

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018;
phương hướng, nhiệm vụ năm 2019**

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, năm 2018 Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, ổn định cơ sở. Tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, kết quả như sau:

A) KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác, phòng, chống tham nhũng. Trong các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh đều yêu cầu lãnh đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Quyết định số 4689/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2018.

+ Công văn số 1385/UBND-NC ngày 05/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc nắm tình hình, báo cáo việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Mậu Tuất năm 2018.

+ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.

+ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 14/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

+ Công văn số 5022/UBND-KSTTHCNC ngày 09/5/2018 Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Ngày 21/8/2018, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị toàn tỉnh về tình hình tiếp công dân, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng; thành phần tham dự là Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chánh thanh tra và Trưởng ban tiếp công dân của các đơn vị. Tại Hội nghị này, Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu lãnh đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, xác định rõ phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên cần quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, trong đó phải đặc biệt quan tâm thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc thực hiện đúng quy định về công khai minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư xây dựng, khoáng sản, đất đai... kê khai tài sản, thu nhập; tăng cường công tác thanh tra phục vụ nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ cao dễ xảy ra tham nhũng.

- Thanh tra tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn việc thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2017; việc thực hiện xử lý sau thanh tra.

- Đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã ban hành mới 134 văn bản và sửa đổi 46 văn bản hướng dẫn thực hiện luật phòng, chống tham nhũng

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

- Toàn tỉnh đã tổ chức 380 lớp tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng với 27.005 lượt người tham gia. Việc tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, gắn với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh.

- Nội dung các đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến, gồm: pháp luật về PCTN; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng; Quy định số 85-QĐ/TW ngày 23/5/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị, các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 28/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối

với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị của Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh và đăng tải trên Báo Thanh Hóa duy trì 2 lần/tháng, chất lượng ngày càng được nâng cao.

III. Tình hình hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan có chức năng về PCTN như Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân hai cấp chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTN theo kế hoạch công tác được phê duyệt; định kỳ hàng tuần vào thứ 5, các đơn vị thực hiện chế độ giao ban để báo cáo, cung cấp, trao đổi thông tin về phòng, chống tham nhũng do Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì.

IV. Kết quả thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng

1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công khai, minh bạch chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai quy hoạch, dự án ĐTXD. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6981/UBND-THKH ngày 18/6/2018 về việc tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu các dự án có sử dụng đất, dự án PPP và đấu giá tài sản. Theo đó, để tăng cường công khai, minh bạch hơn nữa trong hoạt động đấu thầu, đấu giá lựa chọn các nhà đầu tư thì ngoài việc đăng tải trên Báo Đấu thầu, Hệ thống mạng thầu quốc gia theo quy định của pháp luật về đấu thầu, phải được đăng tải thông tin trên Báo Thanh Hóa và Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa cùng thời điểm thông báo trên Báo Đấu thầu để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng biết, thực hiện và theo dõi, giám sát việc thực hiện.

2. Về xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Đến thời điểm báo cáo, các đơn vị trong tỉnh đã ban hành mới 186 văn bản; sửa đổi, bổ sung 289 văn bản về chế độ, định mức tiêu chuẩn.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị nhà nước tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền, khoán định mức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, phương tiện nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Nhiều đơn vị đã chủ động ban hành tiêu chí đánh giá, bổ nhiệm cán bộ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội

bộ nhằm tăng cường chất lượng hoạt động, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn, tài sản nhà nước, phòng ngừa tham nhũng.

- Qua công tác kiểm tra về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đến thời điểm báo cáo, các cơ quan chức năng đã tiến hành 28 cuộc kiểm tra, phát hiện 02 vụ vi phạm tiêu chuẩn định mức. Tổng số tiền vi phạm kiến nghị thu hồi và bồi thường là 172 triệu đồng, đã thu hồi đủ.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2018 và giai đoạn năm 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Việc thực hiện cải cách hành chính

- UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc của tổ chức và công dân; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ, công chức gây nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc (xử lý trường hợp làm lý lịch tư pháp nhanh nhận tiền “bôi trơn”).

- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động; đảm bảo việc giải quyết công việc cho doanh nghiệp và người dân thuận lợi, công khai, minh bạch, phấn đấu đến Quý I năm 2019, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh đạt cấp độ 2.

- Các cấp, các ngành, thường xuyên rà soát thủ tục hành chính, nhằm phát hiện những điểm bất cập, chưa phù hợp để bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung kịp thời, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên hệ giải quyết công việc; công bố kịp thời, công khai đúng quy định các thủ tục hành chính mới ban hành; tiếp tục đẩy mạnh, ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

4. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức

- Đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 358 người. Các sở, ngành, các huyện thị xã, thành phố đã chủ động chỉ đạo, thực hiện xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Nghị định 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ; tiến hành công khai kế hoạch trong cơ quan, đơn vị theo quy định, trước khi triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức;

5. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thanh tra tỉnh đã ban hành các văn bản đôn đốc các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện, kết quả: toàn tỉnh có 80/80 cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước đã tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập, đạt 100% (giảm so với năm trước 05 đơn vị là các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa), trong đó:

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2017 là 24.508 người (Giảm so với năm trước là 780 người). Nguyên nhân do giảm đơn vị và đối tượng phải kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 24.202 người, đạt 98,75 % số người phải kê khai. Nguyên nhân là do một số đối tượng thuộc diện phải kê khai nhưng cuối năm 2017 nghỉ hưu và một số thuyên chuyển công tác.

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là: 20.067 bản;

- Số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý, cấp trên quản lý: 4.135 bản.

Kết quả công khai

- Số bản kê khai đã công khai: 24.202 bản; tỷ lệ 100% so với số bản đã kê khai;

- Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết là 4.135 bản; tỷ lệ 17,09 % so với số bản đã công khai;

- Số bản kê khai đã công khai theo hình công bố tại cuộc họp là 20.067 bản; tỷ lệ 82,91 % so với số bản đã công khai.

Trong kỳ, có 01 trường hợp phải xác minh tài sản, thu nhập tại thành phố Sầm Sơn, việc xác minh đang trong quá trình thực hiện, chưa có kết luận.

V. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

1. Kết quả tự phát hiện và xử lý tham nhũng của cơ quan, đơn vị

Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ tại các quỹ tín dụng nhân dân đã phát hiện 05 vụ việc có dấu hiệu vi phạm quy định về PCTN, cụ thể: Tại quỹ tín dụng nhân dân Thái Khuyển Trường, Vân Sơn (huyện Triệu Sơn), Quý Lộc (Yên Định), Hoàng Tiến và Hoàng Trinh (huyện Hoàng Hóa) với tổng số tiền phải xử lý 20,878 tỷ đồng. Ngân hàng nhà nước đang tiến hành xem xét, xử lý vụ việc theo quy định.

2. Kết quả công tác thanh tra nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thanh tra tỉnh, các tổ chức thanh tra đã tăng cường công tác thanh tra phục vụ nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng

- Kết quả thanh tra đã phát hiện sai phạm: 96.344,10 triệu đồng, 9.083 m² đất; kiến nghị thu hồi 38.716,63 triệu đồng (đã thu 32.517,75 triệu đồng, đạt 84 %), kiến nghị khác 57.627,47 triệu đồng và 9.083 m² đất;

- Đã kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với 17 cán bộ, công chức có vi phạm, cụ thể:

+ Cảnh cáo: 07 người, trong đó: 01 nguyên Giám đốc sở, 01 Chủ tịch UBND huyện, 01 Phó Chủ tịch UBND huyện, 01 trưởng phòng cấp Sở, 01 trưởng phòng NN&PTNT huyện, 02 Chủ tịch UBND xã.

+ Khiển trách: 10 người, trong đó: 01 Phó Giám đốc sở, 01 Chủ tịch UBND huyện, 01 Phó Chủ tịch UBND huyện (nguyên là trưởng phòng cấp huyện), 01 Phó Chủ tịch UBND huyện, 01 trưởng phòng cấp Sở, 03 trưởng phòng cấp huyện, 01 giám đốc ban GPMB, 01 Chủ tịch UBND xã.

- Thanh tra về ngân sách, đất đai tại xã Quý Lộc đã phát hiện nguyên cán bộ địa chính xã có hành vi tham nhũng, Chủ tịch UBND huyện Yên Định đã có văn bản chuyển cơ quan điều tra Công an huyện thụ lý giải quyết.

3. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm phòng ngừa tham nhũng

a) Về tiếp công dân

Các cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh đã tiếp 8.788 lượt công dân (tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2017): Tiếp thường xuyên 5.688 lượt; tiếp định kỳ, đột xuất của lãnh đạo 3.100 lượt. Trong đó: Cấp tỉnh tiếp 1.691 lượt (lãnh đạo UBND tỉnh tiếp 1.186 lượt; Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp 505 lượt người); cấp sở tiếp 402 lượt; cấp huyện tiếp 3.010 lượt; cấp xã tiếp 3.685 lượt.

b) Giải quyết khiếu nại

- Đã giải quyết 623/691 vụ việc (đạt 90,2%), các vụ còn lại mới tiến hành xác minh đang trong quá trình giải quyết. Trong đó: Cấp tỉnh giải quyết 44/52 vụ (đạt 84,6%); cấp huyện giải quyết 406/446 vụ (đạt 91%); cấp sở giải quyết 7/7 vụ (đạt 100%); cấp xã giải quyết 166/186 vụ (đạt 89,2%). Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng (15%); khiếu nại sai (68%); khiếu nại có đúng có sai (17%). Qua giải quyết khiếu nại đã trả lại cho công dân 904 triệu đồng và 26.736m² đất; đã ban hành 365/395 quyết định giải quyết (đạt 92,4%).

c) Giải quyết tố cáo

Đã giải quyết 102/119 đơn (đạt 85,7%), còn 17 vụ việc đang tập trung giải quyết, cụ thể: Cấp tỉnh giải quyết 4/6 vụ (đạt 66,7); cấp huyện giải quyết

61/70 vụ (đạt 87,1%); cấp sở giải quyết 03/04 vụ (đạt 75%); cấp xã giải quyết 34/39 vụ (đạt 87,2%). Ban hành 63/75 quyết định giải quyết (đạt 84%). Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng (11%); tố cáo sai (69%), tố cáo có đúng, có sai (20%). Qua giải quyết tố cáo đã thu hồi về cho nhà nước 600m² đất, 313 triệu đồng; trả lại cho công dân 285 triệu đồng.

Qua công tác giải quyết tố cáo tại xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương đã phát hiện hành vi tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra công an huyện Quảng Xương để thụ lý giải quyết.

4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng

(có Biểu tổng hợp kèm theo)

a) Án thụ lý điều tra tại Cơ quan Điều tra

Tổng thụ lý: 10 vụ, 10 bị can (cấp tỉnh: 03 vụ, 04 bị can; cấp huyện: 07 vụ, 06 bị can). Trong đó:

+ Án cũ: 01 vụ, 02 bị can (Điều 278 BLHS 1999).

+ Án mới: 09 vụ, 08 bị can (Điều 281 BLHS 1999: 06 vụ, 05 bị can; Điều 356 BLHS 2015: 02 vụ, 02 bị can; Điều 284 BLHS 2015: 01 vụ, 01 bị can).

Đã giải quyết: Kết thúc điều tra 01 vụ, 02 bị can (Điều 278 BLHS 1999);

Đang điều tra: 09 vụ, 08 bị can.

b) Án thụ lý kiểm sát tại Viện Kiểm sát nhân dân

Tổng số vụ phải giải quyết: 01 vụ, 02 bị can (Điều 278 BLHS 1999, cấp huyện).

Đã giải quyết: Truy tố 01 vụ, 02 bị can;

c) Án thụ lý xét xử tại Tòa án nhân dân

Tổng số vụ phải xét xử: 02 vụ, 10 bị cáo (cấp huyện); Đã xét xử 01 vụ với 8 bị cáo, 01 vụ đang trong thời gian xét xử với 02 bị cáo, cụ thể:

- Vụ án đã xét xử: “Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ” xảy ra tại xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia trong việc GPMB, gây thất thoát ngân sách 5.125.301.367đ. Kết quả xét xử: Trần Văn Quân 8 năm tù; Hoàng Giáp 6 năm tù; Lê Quang Vinh 3 năm tù, Vũ Văn Vui 34 tháng treo, Lê Thị Luận 30 tháng treo; Lê Thị Loan 30 tháng treo; Lê Hữu Lợi 30 tháng treo; Vũ Thị Duyên 12 tháng treo (Vụ án bị kháng cáo, cấp phúc thẩm chưa xét xử).

- Vụ án đang trong thời gian chuẩn bị xét xử: “Tham ô tài sản” và “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, xảy ra tại Trường PTTH dân tộc nội trú huyện Ngọc Lặc. Tòa án huyện Ngọc Lặc thụ lý sơ thẩm đối với 02 bị cáo: Trịnh Xuân Hồng (nguyên kế toán trường PTTH dân tộc nội trú huyện Ngọc

Lặc) chiếm đoạt 159.929.000đ; bị cáo Phạm Văn Sinh, nguyên là Hiệu trưởng nhà trường gây thất thoát 151.257.000đ.

VI. Về vai trò của xã hội về PCTN

- Các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong quản lý và hoạt động; định kỳ thông tin về tình hình của đơn vị, tạo điều kiện cho công đoàn, tổ chức đoàn thể, thanh tra nhân dân tại các cơ quan, phát huy vai trò giám sát, phát hiện tham nhũng tại đơn vị.

- Tại kỳ họp thứ IV HĐND tỉnh khóa XVII; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa đã gửi đến Kỳ họp, kiến nghị của cử tri các huyện Thọ Xuân, Triệu Sơn, Nga Sơn có nội dung liên quan đến PCTN; Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương kiểm tra, để trả lời kiến nghị của cử tri. UBND các huyện đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đề ra cho năm 2018; trường hợp phát hiện vi phạm sẽ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy chế, chương trình phối hợp đã ký kết; các đơn vị như: Ban Nội chính Tỉnh ủy, Viện Kiểm sát, Toà án và Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp... thực hiện tốt việc trao đổi, cung cấp thông tin về PCTN; định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận, UBMT Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác PCTN; phát huy vai trò của công dân trong việc cung cấp thông tin liên quan đến tham nhũng.

B) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

I. Ưu điểm

- Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả bước đầu, quan trọng.

- Đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện pháp luật PCTN trong cán bộ, công chức và nhân dân.

- Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả.

- Tăng cường công tác thanh tra phục vụ nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, phát hiện, kết luận nhiều sai phạm về kinh tế; các tổ chức, cá nhân sai phạm đều xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật, thực hiện hành chính, thanh tra chuyên ngành được tăng cường; nhiều vụ khiếu nại.

- Các cơ quan: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đã khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử các vụ án tham nhũng; tăng cường phối hợp trong việc xử lý các vụ án tham nhũng.

II. Hạn chế, tồn tại

- Việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời, triệt để, cụ thể: việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, chưa thực hiện triệt để đến các đối tượng theo quy định; việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức còn biểu hiện hình thức, đối phó, triển khai thực hiện chậm;

- Việc tự phát hiện hành vi tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị còn hạn chế; số lượng thông tin, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng của quần chúng nhân dân, các tổ chức chưa nhiều; ít vụ việc tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát định kỳ của các cơ quan chức năng;

- Số vụ việc tham nhũng phát hiện qua công tác thanh tra, điều tra còn ít.

- Việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra tại một số đơn vị còn chậm như: Sở Công thương, huyện Cẩm Thủy, thành phố Thanh Hóa.

- Một số đơn vị, địa phương thực hiện công tác báo cáo định kỳ còn chậm, thiếu biểu mẫu theo quy định.

C) PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Căn cứ quy định của pháp luật về PCTN, trên cơ sở định hướng của Thanh tra Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tình hình thực tế của địa phương và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019.

2. Tổ chức hội nghị đánh giá tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019 trong quý I/2019.

3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có kết quả trên các mặt công tác chủ yếu sau:

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thông qua đó để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, các ngành và để nhân dân giám sát công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai minh bạch các hoạt động trong cơ quan, đơn vị; kê khai tài sản, thu nhập.

- Tăng cường công tác thanh tra phục vụ nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, trong đó tập trung vào các ngành, lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao; thanh tra lĩnh vực về tài chính - ngân sách, quản lý, sử dụng đất, đầu tư xây dựng, khoáng sản, tuyển dụng công chức, viên chức; xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân sai phạm, thu hồi kịp thời số tiền thất thoát về ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định trong các lĩnh vực quản lý về đất đai, khoáng sản, tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng để khắc phục các sơ hở dễ phát sinh tham nhũng; hoàn thiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng và trách nhiệm trong việc đề xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan: Công an, Viện kiểm sát, Toà án nhân dân đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng; tăng cường phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

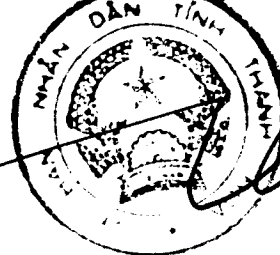
- Thanh tra tỉnh tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với UBKT Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh và các cơ quan tư pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng./.

Nơi nhận:

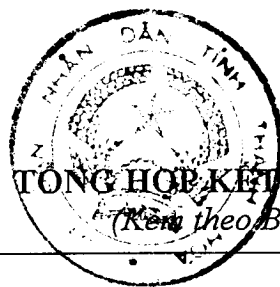
- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Thanh tra tỉnh; Công an tỉnh, VKSND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xúng



TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

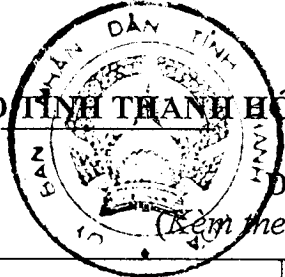
(Kèm theo Báo cáo số: 176 /BC-UBND ngày 05 /12/2018 của UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	134
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	46
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	27.005
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	380
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	1.371
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	563
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	186
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	289
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	28
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	2
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	172

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	172
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	144
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	317
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	1
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	Chưa KL
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đơn vị để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	170
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	95
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	5
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	5
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	1
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	1
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		

33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	4
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	4
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	1
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	1
Qua điều tra tội phạm			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	9
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	8
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	1
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng	Người	8
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	8
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	1
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	2
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	5,125
50	+ Đất đai	m2	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m2	0

Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng chưa thu hồi, khắc phục được			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	5,125
54	+ Đất đai	m ²	0
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù		0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:		0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Người	0
	+ Tặng bằng khen của Bộ, ngành.	Người	0
	+ Tặng giấy khen.	Người	0



DANH SÁCH CÁC VỤ ÁN THAM NHŨNG ĐƯỢC XỬ LÝ TRONG KỲ

(Lên theo Báo cáo số: 176 /BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan đang thụ lý vụ việc	Tóm tắt về hành vi, đối tượng tham nhũng...
1	Trần Văn Quân Cùng đồng bọn phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" – Đ 281 BLHS 1999 (08 bị cáo)	UBND xã Hải Tiên, huyện Tĩnh Gia	TAND huyện Tĩnh Gia (đã xét xử)	Trong năm 2013, ông Trần Văn Quân – Chủ tịch UBND xã và ông Hoàng Giáp – cán bộ địa chính biết rõ khu đất của các hộ dân ở diện tích đất trại chăn nuôi cũ thuộc hợp tác xã nông nghiệp được giải thể vào thời gian sau năm 1980, nhưng để lấy uy tín với các hộ dân và cấp trên, ông Giáp đã tự lập hồ sơ thu hồi đất để hưởng mức đền bù cao hơn không đúng quy định, gây thất thoát số tiền của nhà nước là 5.125.301.367đ.
2	Trịnh Hồng Xuân Cùng đồng bọn phạm tội "Tham ô tài sản" Điều 278 BLHS 1999 (02 bị cáo)	Trường dân tộc nội trú huyện Ngọc Lặc	TAND huyện Ngọc Lặc (chuẩn bị xét xử)	Từ năm 2011 – 2013, Trịnh Hồng Xuân – Kế toán Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Ngọc Lặc đã thực hiện các hành vi sai phạm gây thất thoát cho ngân sách nhà nước số tiền 160.559.702đ, hành vi của Phạm Văn Sinh đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước là 151.257.014đ.
3	Nguyễn Thị Hồng "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" – Đ 281 BLHS 1999 (01 bị can)	UBND xã Trung Thành, huyện Nông Cống	CQĐT huyện Nông Cống (đang điều tra)	Trong các năm 2013, 2014, 2015 bà Nguyễn Thị Hồng, nguyên cán bộ chính sách xã Trung Thành đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đưa 19 công dân của xã Trung Thành không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo vào danh sách đề nghị hưởng thẻ Bảo hiểm y tế sai quy định, gây thiệt hại số tiền của Nhà nước là 50.851.871đ.

4	Chưa khởi tố bị can “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” - Đ 356 BLHS 2015	UBND xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa	CQĐT tỉnh (đang điều tra)	Năm 2014, 2015, 2016 một số cán bộ của UBND xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi lập chứng từ khống chi phí quản lý, bảo vệ rừng không đúng thực tế để thanh quyết toán tiền ngân sách do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp hỗ trợ; sau đó sử dụng kinh phí chi không đúng chế độ, sai mục đích. Bước đầu xác định tổng số tiền thiệt hại là 334.535.000đ.
5	Nguyễn Hữu Tuấn Phạm Thị Thu “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” - Đ 356 BLHS 2015 (02 bị can)	UBND xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa	CQĐT tỉnh (đang điều tra)	Vụ việc liên quan đến hành vi sai phạm của một số cán bộ nguyên là Chủ tịch UBND, kế toán và thủ quỹ UBND xã Hoàng Hải trong việc giao đất ở có thu tiền và san lấp mặt bằng Công sở xã Hoàng Hải giai đoạn 2 từ năm 2010 – 2012.
6	Chưa khởi tố bị can “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” – Đ 281 BLHS 1999	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	CQĐT huyện Thường Xuân (đang điều tra)	Khoảng năm 2017, tại xã Xuân Cao, ông Lê Ngọc Thiên là cán bộ phòng Tài nguyên và môi trường huyện và ông Nguyễn Đình Hưng là thành viên tổ kiểm kê giải phóng mặt bằng dự án thủy điện Xuân Minh chiếm đoạt 150 triệu đồng tiền giải phóng mặt bằng của gia đình bà Vi Thị Biên.
7	Phạm Văn Khá Đặng Văn Lương “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” – Đ 281 BLHS 1999 (02 bị can)	UBND xã Hà Ninh, huyện Hà Trung	CQĐT huyện Hà Trung (đang điều tra)	Trong thời gian từ tháng 02/2015 đến tháng 5/2015 ông Phạm Văn Khá là Chủ tịch UBND xã Hà Ninh (hiện nay là bí thư Đảng bộ xã Hà Ninh) chỉ đạo Đặng Văn Lương, cán bộ địa chính tạo dựng hồ sơ xét nguồn gốc đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật đất đai cho hộ ông Hoàng Văn Minh ở thôn Đông Ninh, xã Hà Ninh:

				735,5m ² , trong đó có 200m ² đất ở, còn lại 535,5m ² là đất trồng cây lâu năm (hiện tại hộ ông Minh đã chia làm ba thửa bán cho ba hộ gia đình khác), gây thiệt hại cho Nhà nước 80.400.000đồng.
8	Vi Hồng Quanh “Giả mạo trong công tác” Điều 284 BLHS 1999 (01 bị can)	UBND xã Bát Mọt	CQĐT huyện Thường Xuân đang tiến hành điều tra	Khoảng năm 2005 đến năm 2007, Vi Hồng Quanh làm cán bộ chính sách xã Bát Mọt có hành vi làm giả hồ sơ tiền tuất của ông Lang Văn Máy, chiếm đoạt số tiền 6.750.000 đồng.
9	Chưa khởi tố bị can Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” – Đ281 BLHS 1999	UBND xã Quảng Lộc	CQĐT huyện Quảng Xương đang tiến hành điều tra	Trong giai đoạn từ năm 2004-2014 mặc dù không được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng ý cho việc bán đất nhưng UBND xã Quảng Lộc do ông Trần Văn Phú là chủ tịch, ông Lê Duy Tuyên cán bộ địa chính xã, ông Nguyễn Trọng Luật kế toán ngân sách xã, ông Nguyễn Đình Nhung thủ quỹ NS xã đã tự ý đưa ra chủ trương bán 73 lô đất lấy tiền chia nhau. Cụ thể ông Phú bán 4 lô thu 90.000.000đ không nộp vào ngân sách nhà nước mà dùng để chi tiêu cá nhân; ông Tuyên bán 31 lô thu 701.000.000đ không nộp vào ngân sách nhà nước và chi tiêu cho các công trình địa phương theo chỉ đạo của ông Phú và chi tiêu cá nhân khác; ông Luật bán cho 7 hộ dân thu 200.000.000đ, nộp NSNN 95 triệu, còn lại chi tiêu theo chỉ đạo của ông Phú; ông Nhung bán cho 19 hộ dân thu 439.800.000đ, nộp NS 20 triệu còn lại 419.800.000đ chi tiêu theo chỉ đạo của ông Phú; ngoài ra còn 6 lô đổi đất cho doanh nghiệp để lấy công trình; còn một số lô các cá nhân trên chiếm đoạt cho mình. Tổng số tiền thiệt hại theo tố cáo khoảng 1.315.800.000đ.

10	<p>Hoàng Văn Sơn Bùi Ngọc Dũng “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” - Điều 281 BLHS 1999. (2 bị can)</p>	UBND xã Quảng Lộc	CQĐT huyện Quảng Xương đang tiến hành điều tra	<p>Năm 2016, 2017 trong quá trình thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng quy hoạch diêm dân cư để đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Quảng Lộc, UBND xã Quảng Lộc đã có những sai phạm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập hồ sơ không cho 10 hộ dân không có đất để nhận tiền bồi thường GPMB số tiền 272.854.750đ với diện tích đất 2194m². - Lập hồ sơ bồi thường GPMB diện tích 45 hộ với diện tích tăng 6746m², số tiền nhận bồi thường là 758.925.000đ.
11	<p>Chưa khởi tố bị can Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” – Đ281 BLHS 1999</p>	Thôn Yên Doãn, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn	CQĐT huyện Đông Sơn đang tiến hành điều tra	<p>Năm 2009 theo chủ trương của Nhà nước, thôn Yên Doãn xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa được chia tách làm hai thôn gồm thôn Yên Doãn 1 và thôn Yên Doãn 2, Sau khi tách thôn ông Lê Minh Võ sinh năm 1963 ở thôn Yên Doãn 2, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn được bầu làm Bí thư Chi bộ; ông Lê Quang Cảnh (sinh năm: 1962, ở thôn Yên Doãn 2, xã Đông Yên) được bầu làm Trưởng thôn; Chi ủy thôn Yên Doãn 2 gồm 3 người: ông Võ, ông Cảnh và bà Lê Thị Chãi (sinh năm: 1959, ở thôn Yên Doãn 2, xã Đông Yên). Do thôn mới thành lập nên chưa có nhà văn hóa để sinh hoạt tập thể, thôn đã có đất để xây nhà văn hóa, tuy nhiên thôn chưa có tiền để xây dựng nhà văn hóa. Ông Lê Quang Cảnh và ông Lê Minh Võ bàn nhau là đất đã có nhưng không sử dụng hết nên bán bớt đi một phần để lấy tiền xây dựng nhà văn hóa cho thôn. Do đây là việc chung nên ông Võ và ông Cảnh đã đưa chủ</p>

				<p>trương trên thông nhất với cấp ủy của thôn. Sau khi cấp ủy thông qua, ngày 05/3/2009 và ngày 13/8/2009 toàn bộ Đảng viên trong chi bộ đã họp và thống nhất đổi đất lấy công trình bằng hình thức cho thuê 03 lô đất thuộc đất của nhà văn hóa thôn cho các hộ dân có nhu cầu để lấy tiền xây dựng nhà văn hóa cho thôn. Sau khi Chi bộ đã thống nhất thì ngày 25/3/2009 và ngày 15/7/2009 toàn bộ các hộ dân thôn Yên Doãn 2 đã tiến hành họp dân và cũng thống nhất chủ trương trên. Sau đó đã thông tin lên đài phát thanh của thôn về chủ trương cho thuê đất để lấy tiền xây nhà văn hóa. Có 3 hộ dân đã đăng ký để được thuê đất gồm anh Lê Văn Phúc (sinh năm: 1984), bà Thiều Thị Bình (sinh năm: 1958) và bà Nguyễn Thị Toán (sinh năm: 1964) đều là người ở xã Đông Yên, huyện Đông Sơn. Ngày 07/11/2009 đại diện các trưởng đoàn thể của thôn Yên Doãn 2 đã lập một văn bản bàn giao chuyển nhượng đất ở lâu dài lấy tiền một lần xây nhà văn hóa thôn Yên Doãn 2 cho ba hộ dân trên. Cụ thể phần đất mà hộ bà Bình và bà Toán được giao là: 5,2 x 29,9m, phần đất mà hộ anh Lê Văn Phúc được giao là 8,2 x 29,9m. Số tiền mà hộ bà Bình và bà Toán phải nộp mỗi hộ là 60 triệu đồng, số tiền mà hộ anh Phúc phải nộp là 105 triệu đồng. Tổng số tiền là 225 triệu đồng. Toàn bộ số tiền này đều có phiếu thu đều ghi (lý do thu là tiền cho thuê đất) số tiền này đã được chi tiêu cho việc xây dựng nhà văn hóa</p>
--	--	--	--	--

			<p>thôn, sau khi đã thu số tiền trên, ông Lê Minh Võ đã thu thêm của hộ bà Nguyễn Thị Toán 15 triệu đồng và của hộ anh Lê Văn Phúc 10 triệu đồng, tổng số tiền là 25 triệu đồng, quá trình điều tra xác định:</p> <p>1. Trong các cuộc họp của Chi bộ và của thôn có đưa ra chủ trương cho thuê một phần đất của nhà văn hóa thôn Yên Doãn 2 để lấy tiền xây dựng nhà văn hóa, tuy nhiên khi tiến hành lập biên bản giao đất cho 3 hộ dân thì nội dung của biên bản là văn bản bàn giao chuyển nhượng đất ở lâu dài lấy tiền một lần xây nhà văn hóa thôn Yên Doãn 2.</p> <p>2. Đối với số tiền 25 triệu đồng ông Lê Minh Võ thu thêm của 2 hộ dân, ông Võ báo cáo số tiền này thu thêm để chi phí ngoài cho lãnh đạo xã để báo cáo xã đồng ý cho việc bán đất trên. Quá trình xác minh không có cơ sở xác định việc số tiền trên ông Võ đã chi cho các lãnh đạo xã như ông Võ khai báo. Ông Võ đã tự nguyện giao nộp lại số tiền này cho cơ quan Công an.</p> <p>3. Trong hai hộ mua đất trên có anh Lê Văn Phúc là con trai ông Lê Quang Cảnh, bà Nguyễn Thị Toán là vợ ông Lê Văn Dân (sinh năm: 1961), là Chủ tịch Hội cựu chiến binh của thôn và là thành viên khi tham gia ký biên bản bàn giao đất.</p>
--	--	--	--